

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 367/2023/DS-ST
Ngày 27-9-2023
Vv tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm;

Ông Văn Công Trọn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Võ Hồng Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 586/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 425/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số B L, Phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Châu Đông D; địa chỉ: Khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 515/NHNoTVT-TH ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Chi nhánh); có mặt.

- Bị đơn: Ông Phù Văn V, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Ú; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

2. Bà Phù Thị M, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

3. Bà Phù Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau;

vắng mặt.

4. Bà Lê Thị K, sinh năm 1923; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

5. Ông Phù Văn L; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

6. Ông Lý Bửu C, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; có yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Châu Đông D trình bày: Ngày 26 tháng 5 năm 2020, Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T tỉnh Cà Mau và ông Phù Văn V ký kết hợp đồng tín dụng số: 7504-LAV-202003375/HĐTD để vay 256.200.000 đồng để nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi, phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng, thời gian duy trì hạn mức 3 năm, kể từ ngày ký kết hợp đồng, thời hạn cho vay và kỳ hạn trả nợ theo từng giấy nhận nợ, mức lãi suất theo từng giấy nhận nợ, lãi suất tiền vay theo hình thức thả nổi, định kỳ điều chỉnh tối đa 3 tháng một lần. Kèm Hợp đồng tín dụng có các giấy nhận nợ cụ thể như sau: Giấy nhận nợ ngày 26 tháng 5 năm 2020 với số tiền 76.200.000 đồng; giấy nhận nợ ngày 26 tháng 5 năm 2020 với số tiền 180.000.000 đồng. Tổng cộng dư nợ của hợp đồng tín dụng trên còn dư nợ đến ngày 26 tháng 5 năm 2020 là 256.200.000 đồng.

Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng trên, ông Phù Văn V, ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TP 0580/HĐTC ngày 05 tháng 2 năm 2013 thế chấp quyền sử dụng các thửa đất số 0008, 0017, 0056, 0071, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: C 124222, do UBND huyện T cấp ngày 25 tháng 4 năm 1994. Hợp đồng thế chấp được đăng ký hợp lệ.

Tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2023, ông V còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền 351.828.464 đồng, trong đó nợ gốc 256.200.000 đồng, nợ lãi 95.628.464 đồng. Ngân hàng N Chi nhánh huyện T, tỉnh Cà Mau đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông Phù Văn V thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông V cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng N gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng N.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phù Văn V và vợ là bà Lê Thị Ú thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N số tiền như đã nêu trên. Nếu ông V, bà Ú không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TP 0580/HĐTC ngày 05 tháng 2 năm 2013 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phù Thị M, Phù Thị

T, bà Lê Thị K trình bày: Các bà xác định phần đất thế chấp trong vụ án hiện các bà đang canh tác trên đất, thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông V, thống nhất giao đất để duy trì tài sản thế chấp đảm bảo thi hành án cho khoản vay của ông V đối với ngân hàng.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Bửu C trình bày: Ông xác định phần đất thế chấp trong vụ án thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông V, thống nhất giao đất để duy trì tài sản thế chấp đảm bảo thi hành án cho khoản vay của ông V đối với ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tiếp tục duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng N cho vợ chồng ông Phù Văn V, bà Lê Thị Ú vay với mục đích nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vợ chồng ông Phù Văn V, bà Lê Thị Ú cư trú tại xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các thông báo và quyết định tố tụng nhưng vợ chồng ông Phù Văn V, bà Lê Thị Ú cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị K, bà Phù Thị T, ông Phù Văn L vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận định: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cho vợ chồng ông Phù Văn V, bà Lê Thị Ú cũng như triệu tập đến Tòa để giải quyết vụ án. Tuy nhiên vợ chồng ông

Phù Văn V, bà Lê Thị Ú không có mặt cũng không cung cấp văn bản ý kiến của mình về nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào lời khai của Ngân hàng cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận định: Mặc dù không có sự thừa nhận của vợ chồng ông Phù Văn V, bà Lê Thị Ú nhưng thông qua hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp có chữ ký của ông V, bà Ú thì chứng tỏ vợ chồng ông V, bà Ú có vay tiền tại Ngân hàng N – Chi nhánh T. Theo Hợp đồng tín dụng số 7504-LAV-202003375/HĐTD, ngày 26 tháng 5 năm 2020 và các giấy nhận nợ, vợ chồng ông V, bà Ú có vay 256.200.000 đồng để nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi. Số tiền vay được giải ngân 02 lần. Tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2023, ông V còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền 351.828.464 đồng, trong đó nợ gốc 256.200.000 đồng, nợ lãi 95.628.464 đồng. Do vợ chồng ông V, bà Ú vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử nhận định cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N, buộc vợ chồng ông V, bà Ú phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi nêu trên.

[5] Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng trên, ông Phù Văn V, ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số TP 0580/HĐTC ngày 05 tháng 2 năm 2013 thế chấp quyền sử dụng các thửa đất số 0008, 0017, 0056, 0071, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: C 124222, do UBND huyện T cấp ngày 25 tháng 4 năm 1994. Việc thế chấp được chỉnh lý biến động hợp lệ. Áp dụng các Điều 298, 307, 317, 318, 319, 320 và 322 của Bộ luật dân sự, hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các bên phải tuân thủ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên nếu vợ chồng ông V, bà Ú không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì vợ chồng ông V, bà Ú phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp vợ chồng ông V, bà Ú thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng phải có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông V, bà Ú.

[6] Chi phí tố tụng: Trong quá trình tố tụng, tòa án có tiến hành thủ tục xem xét, thẩm định tại chỗ để thu thập chứng cứ làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, có phát sinh chi phí tố tụng với số tiền là 400.000 đồng. Do toàn bộ yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên ông V, bà Ú phải chịu chi phí tố tụng nêu trên, nguyên đơn đã dự nộp trước nên ông V, bà Ú có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn số tiền trên.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông V, bà Ú phải chịu là $351.828.464 \text{ đồng} \times 5\% = 17.591.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 298, 307, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 357, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Tuyên xử:

1. Buộc vợ chồng ông Phù Văn V, bà Lê Thị Ú trả cho Ngân hàng N tổng số tiền 351.828.464 (ba trăm năm mươi một triệu tám trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn) đồng, trong đó nợ gốc 256.200.000 (hai trăm năm mươi sáu triệu hai trăm nghìn) đồng, nợ lãi 95.628.464 (chín mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc theo mức lãi suất tương ứng của Hợp đồng tín dụng số: 7504-LAV-202003375/HĐTD ngày 26 tháng 5 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong.

2. Trường hợp vợ chồng ông Phù Văn V, bà Lê Thị Ú không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng N có quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng các thửa đất số 0008, 0017, 0056, 0071, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: C 124222, do UBND huyện T cấp ngày 25 tháng 4 năm 1994 cho ông Phù Văn V để thu hồi nợ. Trường hợp tại thời điểm phát mãi có tài sản gắn liền phát sinh thì cũng được xử lý để ngân hàng thu hồi nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì vợ chồng ông Phù Văn V, bà Lê Thị Ú phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp vợ chồng ông Phù Văn V, bà Lê Thị Ú thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ thì Ngân hàng N có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: C 124222, do UBND huyện T cấp ngày 25 tháng 4 năm 1994 cho ông Phù Văn V.

Trường hợp tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm nếu có người khác đang thực tế sống cùng hoặc đang quản lý sử dụng thì cũng phải có nghĩa vụ thi hành án.

3. Chi phí tố tụng: Buộc vợ chồng ông Phù Văn V, bà Lê Thị Ú có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

4. Về án phí: Vợ chồng ông Phù Văn V, bà Lê Thị Ú phải chịu 17.591.000 (mười bảy triệu năm trăm chín mươi một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Ngân hàng N 7.853.000 (bảy triệu tám trăm năm mươi ba nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005556 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp